



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY  
Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam  
Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

**Program name: Credit-based Undergraduate Program**

**Level of training: Undergraduate**

**Field of study: Agricultural Economics**

**Type of training: Full-time**

## **1. Introduction**

Agricultural Economics Program provides students with a solid knowledge base in economics, finance, trade, and management in the agricultural and agribusiness sector; At the same time equips students with thinking and analytical tools to be able to independently solve problems in a constantly changing world. Graduated students of Agricultural Economics Program master the basic knowledge of socio-economy in general and in-depth knowledge of agricultural economics; Have knowledge of analysis, policy making and economic issue solving in different fields, different levels of agriculture and rural areas, as well as other related fields.

Furthermore, graduates from the Advanced Education Program also have outstanding English competencies as the curriculum is taught entirely in English; have the opportunity to study in an international environment with students from countries such as Australia, France, South Korea, Philippines, Indonesia ...; have chances to take graduation internship abroad.

## **2. Objectives**

The purpose of this course is to introduce students to the use of economic tools and concepts in the analysis and evaluation of public policies affecting agriculture, food, natural resources, and the environment. Emphasis is placed on social valuation, civic responsibility, ethics and the practical analysis of public policy issues.

## **3. Learning outcomes**

- Apply economic principles in production and business;



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY  
 Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam  
 Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

- Implementing marketing activities, trade promotion and market development;
- Performing accounting and management tasks;
- Implementing the steps of planning, organizing production and business activities, checking and evaluating;
- Analyzing and applying state policies in production and business development;
- Implementing scientific research, training, training and transfer of technical advances into production and business;
- Team work, independent work and critical thinking ability;
- Proficiently use of computer skills and multimedia communication;
- Able to use English at work

#### 4. Curriculum

No	Vietnamese Name	English Name	Credits	Theory	Practice	Code
<b>A. Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>A. Basic Subject Knowledge</b>	<b>48</b>			
<b>I. Các học phần bắt buộc</b>		<b>Compeled Subjects</b>	<b>38</b>			
<b>a) Lý luận chính trị</b>		<b>Polictice Science</b>	<b>10</b>			
1	Nguyên lý 1 (Triết học Mác- Lênin)	Fundamental Principles 1 (Phylosophy)	2	30	-	MLP121
2	Nguyên lý 2 (Kinh tế chính trị và CNXHKKH)	Fundamental Principles 2 (Political economics and scientific socialism)	3	45	-	MLP132
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Revolutionary Roads and Policies of Vietnamese Communist Party	3	45	-	VCP131
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's ideology	2	30	-	HCM121



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyết Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

<b>b) Ngoại ngữ, Tin học, Khoa học tự nhiên, xã hội</b>		<b>Language, Informatics, Natural and Social Science</b>	<b>28</b>			
5	Hóa học	Chemistry	2	25	5	CHE121
6	Hóa phân tích	Analysing Chemistry	2	25	5	ACH121
7	Sinh học đại cương	General Biology	2	25	5	GBI121
8	Toán cao cấp 1	Mathematics 1	2	30	-	MAT121
9	Xác suất- Thống kê	Probability and Statistics	3	45	-	PST131
10	Tiếng Anh 1	English 1	3	45	-	ENG131
11	Tiếng Anh 2	English 2	3	30	-	ENG122
12	Tiếng Anh 3	English 3	4	30	-	ENG123
13	Tin học đại cương	General Informatics	3	30	15	GIN131
14	Xã hội học đại cương	General Sociology	2	30	-	GSO121
15	Nhà nước và Pháp luật	State Law	2	30	-	SLA121
<b>II. Các học phần tự chọn (tích lũy đủ 10 TC)</b>		<b>Self Selection Subjects</b>	<b>10</b>			
16 - 21	Phương pháp tiếp cận khoa học	Scientific Approach Methodology	2	30	-	SAM121
	Tiếng Việt thực hành	Practical Vietnamese language	2	15	15	PVL121
	Sinh thái môi trường	Environmental Ecology	2	30	-	EEC121
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	History economical theories	2	30	-	HET121
	Toán ứng dụng	Special Mathematics	2	30	-	AMA12 1
	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	30	-	MBI121
	An toàn vệ sinh lao động	Works Safety and Hygenic	2	30	-	WSH121
	Ô nhiễm Môi trường	Environmental Pollution	2	30	-	EPO121
	Địa lý kinh tế Việt Nam	Vietnam Economic Geography	2	30	-	VEG121



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

<b>III. Giáo dục thể chất*</b>		<b>Physical Education</b>	<b>3</b>			
	Giáo dục thể chất 1: Thể dục	Physical Education 1: Gymnastics	1		30	PHE111
	Giáo dục thể chất 2: Bóng chuyền	Physical Education 2: Volleyball	1		30	PHE112
	Giáo dục thể chất 3: Bóng đá	Physical Education 3: Football	1		30	PHE113
<b>IV. Giáo dục quốc phòng*</b>		<b>National Defense Education</b>			<b>165</b>	
<b>B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>B. Professional Knowledge</b>				
<b>I. Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>I. Basic Knowledge</b>	<b>20</b>			
<b>a) Các học phần bắt buộc</b>		<b>Completed Subjects</b>	<b>16</b>			
23	Chính sách phát triển nông thôn	Rural Development Policy	2	22	8	RDP221
24	Quy hoạch phát triển nông thôn	Rural Development Planning	2	26	4	RDP321
25	Kinh tế phát triển nông thôn	Rural Development Economics	2	30	-	RDE221
26	Đánh giá nông thôn	Rural Assessment	2	24	6	RAS221
27	Kinh tế vi mô I	Microeconomics I	2	30	-	MIE221
28	Kinh tế vĩ mô I	Macroeconomics I	2	30	-	MAE222
29	Nguyên lý kế toán	Accounting Theory	2	30	-	ATH321
30	Nguyên lý thống kê (3TC)	Statistics Theory	3	45	-	STH231
<b>b) Các học phần tự chọn (tích lũy đủ 4 TC)</b>		<b>Self Selection Subjects</b>	<b>4</b>			
30 - 31	Kinh tế lượng	Econometrics	2	30	-	ECO221
	Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội	Socio-Economy researching methods	2	26	4	SER321
	Xã hội học nông thôn	Rural Sociology	2	22	8	RSO221
	Tài chính công	Public finance	2	30	-	PFI221
<b>II. Kiến thức ngành</b>		<b>Special Knowledge</b>	<b>33</b>			



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyết Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

<b>a) Các học phần bắt buộc</b>		<b>Completed Subjects</b>	<b>16</b>			
32	Kinh tế nông nghiệp	Agricultural Economics	3	30	-	AEC321
33	Thống kê nông nghiệp	Agriculture Statistics	2	30	-	AST321
34	Marketing nông nghiệp	Agricultural Marketing	2	26	10	AMA321
35	Kinh tế hộ và trang trại	Household and Farm Economics	2	30	-	HFE321
36	Quản trị doanh nghiệp	Enterprise Administration	2	30	-	EAD321
37	Quản lý Nhà nước về kinh tế	State Management of Economics	2	30	-	SME321
38	Luật kinh tế	Economic Laws	2	30	-	ELA221
<b>b) Các học phần tự chọn (tích lũy đủ 17 TC)</b>		<b>Self Selection Subjects</b>	<b>17</b>			
39 - 46	Kế toán doanh nghiệp	Enterprise accounting	3	39	6	EAC331
	Tài chính tín dụng nông thôn	Agricultural finance and rural credit	2	30	-	AFC321
	Khởi tạo và phát triển doanh nghiệp	Start up and develop a business	2	30	-	KPD 321
	Kinh tế vi mô II	Microeconomics II	2	30	-	MIE321
	Kinh tế vĩ mô II	Macroeconomics II	2	30	-	MAE321
	Phương pháp Khuyến nông	Agricultural Extension methods	2	26	4	AEM321
	Trồng trọt	Special Crop production	2	30	-	SCP321
	Chăn nuôi	Specialized Animal Husbandry	2	30	-	SAH321
	Tâm lý học quản lý kinh tế	Psychology of Econonical Management	2	30	-	PEM321
<b>III. Kiến thức bổ trợ</b>		<b>Supplemental Knowledge</b>	<b>6</b>			
47	Xây dựng và quản lý dự án	Project Establishment and Management	2	30	-	PRM321



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

48	Sản phẩm hàng hoá và thương hiệu	Commodity and trade mark	2	20	10	CTM321
49	Thương mại quốc tế	International trade	2	30	-	ITR321
<b>IV. Thực tập nghề nghiệp</b>		<b>Professional practice</b>	<b>3</b>			
50	TTNN 1: Tiếp cận cộng đồng nông thôn	TTNN 1: Reaching out to rural communities	1	-	15	AEC411
51	TTNN 2: Đánh giá hiện trạng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng đề án	TTNN 2: Assessing the current status of agriculture and rural areas and developing projects	1	-	15	AEC412
52	TTNN 3: Đánh giá hiệu quả kinh tế các mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp	TTNN 3: Evaluating economic efficiency of agribusiness models	1	-	15	AEC413
53	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>Thesis</b>	<b>10</b>	-	150	AEC904
<b>V. Rèn nghề</b>		<b>Vocational Training</b>	<b>5</b>			
	Rèn nghề 1: Thực hiện một số thao tác cơ bản về kỹ thuật trồng trọt, sản xuất giống cây	Vocational training 1: Perform some basic operations on cultivation techniques and seed production	1	-	15	SAE411
	Rèn nghề 2: Thực hiện một số thao tác cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi	Vocational training 2: Perform some basic operations on husbandry techniques	1	-	15	SAE412
	Rèn nghề 3: Sử dụng phần mềm máy tính SPSS để phân tích dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội	Vocational training 3: Using SPSS computer software to analyze socio-economic statistical data	1,5	-	22,5	SAE413
	Rèn nghề 4: Hoạch toán kế toán bằng phần mềm kế toán máy	Vocational training 4: Accounting planning using computer accounting software	1,5	-	22,5	SAE414
<b>Tổng cộng</b>		<b>Total</b>	<b>120</b>	<b>1531</b>	<b>389</b>	

Note:



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

- The modules of Physical Education, Defense Education and Vocational Training are not included in the number of credits of the training program.

- 1 credit (1 credit) equals 15 theory periods; 30 practice periods; 60 hours of professional practice (equivalent to 1 week), vocational training in the field.

### Allocation of modules throughout the course

#### 1. The first year

##### \*. Term 1

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Giáo dục thể chất 1: Thể dục	Physical Education 1: Gymnastics	1	-	30	PHE111
2	Hóa học	Chemistry	2	25	5	CHE121
3	Nguyên lý 1 (Triết học Mác- Lênin)	Fundamental Principles 1 (Philosophy)	2	30	-	MLP121
4	Sinh học đại cương	General Biology	2	25	5	GBI121
5	Tiếng Anh 1	English 1	3	45	-	ENG131
6	Tiếng Việt thực hành	Practical Vietnamese language	2	15	15	PVL121
7	Toán cao cấp 1	Mathematics 1	2	30	-	MAT121
8	Xã hội học đại cương	General Sociology	2	30	-	GSO121
<b>Total</b>			<b>16</b>	<b>200</b>	<b>55</b>	

##### \*. Term 2

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Giáo dục thể chất 2: Bóng chuyền	Physical Education 2: Volleyball	1	-	30	PHE112
2	Hóa phân tích	Analysing Chemistry	2	25	5	ACH121



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyết Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

3	Nguyên lý 2 (Kinh tế chính trị và CNXHKKH)	Fundamental Principles 2 (Political economics and scientific socialism)	3	45	-	MLP132
4	Toán ứng dụng	Special Mathematics	2	30	-	AMA121
5	Tiếng Anh 2	English 2	3	30	-	ENG122
6	Lịch sử các học thuyết kinh tế	History economical theories	2	30	-	HET121
7	Xác suất- Thống kê	Probability and Statistics	3	45	-	PST131
<b>Total</b>			<b>16</b>	<b>205</b>	<b>35</b>	

## 2. The second year

### \*. Term 3

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Giáo dục thể chất 3: Bóng đá	Physical Education 3: Football	1	4	26	PHE113
2	Kinh tế lượng	Econometrics	2	30	-	ECO221
3	Kinh tế vi mô I	Microeconomics I	2	30	-	MIE221
4	Kinh tế vĩ mô I	Macroeconomics I	2	30	-	MAE222
5	Nhà nước và Pháp luật	State Law	2	30	-	SLA121
6	Sinh thái môi trường	Environmental Ecology	2	30	-	EEC121
7	Tiếng Anh 3	English 3	4	60	-	ENG123
8	Tin học đại cương	General Informatics	3	15	30	GIN131
<b>Total</b>			<b>18</b>	<b>229</b>	<b>56</b>	

### \*. Term 4

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
----	--------------	----------	-------------------	--------	----------	------





THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyết Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

1	Chính sách phát triển nông thôn	Rural Development Policy	2	22	8	RDP221
2	Đánh giá nông thôn	Rural Assessment	2	24	6	RAS221
3	Kinh tế phát triển nông thôn	Rural Development Economics	2	30	-	RDE221
4	Kinh tế vi mô II	Microeconomics II	2	30	-	MIE321
5	Kinh tế vĩ mô II	Macroeconomics II	2	30	-	MAE321
6	Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội	Socio-Economy researching methods	2	26	4	SER321
7	Quy hoạch phát triển nông thôn	Rural Development Planning	2	26	4	RDP321
8	TTNN 1: Tiếp cận cộng đồng nông thôn	TTNN 1: Reaching out to rural communities	1	-	15	AEC411
<b>Total</b>			<b>15</b>	<b>188</b>	<b>37</b>	

### 3. The third year

#### \*. Term 5

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Chăn nuôi	Specialized Animal Husbandry	2	30	-	SAH321
2	Luật kinh tế	Economic Laws	2	30	-	ELA221
3	Nguyên lý kế toán	Accounting Theory	2	30	-	ATH321
4	Nguyên lý thống kê (3TC)	Statistics Theory	3	45	-	STH231
5	Phương pháp tiếp cận khoa học	Scientific Approach Methodology	2	30	-	SAM121
6	Rèn nghề 1: Thực hiện một số thao tác cơ bản về kỹ thuật trồng trọt, sản xuất giống cây	Vocational training 1: Perform some basic operations on cultivation techniques and seed production	1	-	15	SAE411



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY

Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam

Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

7	Rèn nghề 2: Thực hiện một số thao tác cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi	Vocational training 2: Perform some basic operations on husbandry techniques	1	-	22,5	SAE412
8	Tài chính tín dụng nông thôn	Agricultural finance and rural credit	2	30	-	AFC321
9	Trồng trọt	Special Crop production	2	30	-	SCP321
10	TTNN 2: Đánh giá hiện trạng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng đề án	TTNN 2: Assessing the current status of agriculture and rural areas and developing projects	1	-	15	AEC412
<b>Total</b>			<b>18</b>	<b>225</b>	<b>52,5</b>	

**\*. Term 6**

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Revolutionary Roads and Policies of Vietnamese Communist Party	3	45	-	VCP131
2	Kế toán doanh nghiệp	Enterprise accounting	3	39	6	EAC331
3	Kinh tế hộ và trang trại	Household and Farm Economics	2	30	-	HFE321
4	Kinh tế nông nghiệp	Agricultural Economics	3	45	-	AEC321
5	Marketing nông nghiệp	Agricultural Marketing	2	26	4	AMA321
6	Rèn nghề 3: Sử dụng phần mềm máy tính SPSS để phân tích dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội	Vocational training 3: Using SPSS computer software to analyze socio-economic statistical data	1,5	-	22,5	SAE413
7	Thống kê nông nghiệp	Agriculture Statistics	2	30	-	AST321
8	TTNN 3: Đánh giá hiệu quả kinh tế các mô hình	TTNN 3: Evaluating economic efficiency of agribusiness models	1	-	15	AEC413



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY  
 Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam  
 Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

	sản xuất kinh doanh nông nghiệp				
	<b>Total</b>	<b>17,5</b>	<b>215</b>	<b>47,5</b>	

#### 4. The fourth year

##### \*. Term 7

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Phương pháp Khuyến nông	Agricultural Extension methods	2	26	4	AEM321
2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	State Management of Economics	2	30	-	SME321
3	Quản trị doanh nghiệp	Enterprise Administration	2	30	-	EAD321
4	Rèn nghề 4: Hoạch toán kế toán bằng phần mềm kế toán máy	Vocational training 4: Accounting planning using computer accounting software	1,5	-	22,5	SAE414
5	Sản phẩm hàng hoá và thương hiệu	Commodity and trade mark	2	20	10	CTM321
6	Khởi tạo và phát triển doanh nghiệp	Start up and develop a business	2	30	-	
7	Thương mại quốc tế	International trade	2	30	-	ITR321
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's ideology	2	30	-	HCM121
9	Xây dựng và quản lý dự án	Project Establishment and Management	2	30	-	PRM321
	<b>Total</b>		<b>17,5</b>	<b>226</b>	<b>36,5</b>	

##### \*. Term 8



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY  
Quyết Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam  
Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

No	Tên học phần	Subjects	Number of credits	Theory	Practice	Code
1	Thực tập tốt nghiệp	Thesis	10	-	150	AEC904
	<b>Total</b>		<b>10</b>	<b>-</b>	<b>150</b>	

*Brief description of core courses in the bachelor program of agricultural economics*

**41- Agricultural Statistics – 3 credit**

- Subject: 3 credits (30 theory periods/30 practical periods/90 self-study periods).
- Previous subject: Principles of Agricultural Economics
- Prerequisites: Probability and Statistics

Contents of the subject:

The Agricultural Statistics course equips students with statistical methods and analytical methods applied to the agricultural production industry such as: statistical research process, levels used to analyze socio-economic phenomena, time series method, index method applied in the analysis of activities and production of the crop and livestock industry; agricultural production efficiency statistics. From the knowledge given during this course, learners will gain skills on identifying, handling and solving problems related to agricultural and rural development in Vietnam.

**42- Analytics for Business Activities - 3 credits**

- Subject: 3 credits (30 theory periods/30 practical periods/90 self-study periods)
- Previous subject: Agricultural Statistics
- Prerequisites: Microeconomics, Macroeconomics

Contents of the course:

This course consists of 6 chapters. The first chapter introduces the subject, methods and software that can be applied in Agricultural Statistics. Chapter 2-5 will describe the indicator analysis technique including production efficiency, input material efficiency, consumption efficiency and financial performance of the business entity. The final



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY  
Quyết Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam  
Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

chapter shows how to build a unified set of indicators in each business model to assess the overall effectiveness of the business. Finally, based on this assessment, business entities will consider to make decisions related to strategic management, planning management or restructuring.

#### **43- Blockchain Applications in Agricultural Economics – 3 credits**

- Subject: 3 credits (35 theoretical periods/20 practical periods/90 self-study periods).
- Previous subject: Marketing; Negotiating Business Transactions ; Agricultural Finance
- Prerequisites: N/A

Contents of the course:

Blockchain application becomes increasingly crucial trend in the era of digital transformation, contributing to improving productivity and efficiency of production and agribusiness. Therefore, integrating topics about Blockchain application in university education programs, especially in agricultural economics programs is very necessary. This course provides students with basic knowledge about Blockchain applications in: tracking products using QR codes (to obtain information about agricultural products, where is the product produced and processed; how is value-added enhanced when there is clear and transparent traceability); digital transactions (digital marketing, digital finance, banking 4.0). At the end of the course, students are able to apply the basic knowledge of Blockchain to the reality of agricultural production and business, thereby enhancing the value-added of agricultural products, food and sustainable development.

#### **44- Entrepreneurship - 3 credits**

- Subject: 3 credits (36 theory periods/18 practice periods/90 self-study periods).
- Previous subject: None
- Prerequisites: N/A

Contents of the course:

Entrepreneurship and business have been a strong development movement in our country since 2016, the year of start-up countries. Therefore, equipping students with



THAI NGUYEN UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY  
Quyet Thang Commune, Thai Nguyen City, Viet Nam  
Tel: +842086275999 \* Fax: +842082490866 \* Email: dhnl@tuaf.edu.vn

entrepreneurial knowledge and skills plays an extremely important role, especially for students of agricultural economics. The entrepreneurship course aims at ensuring students are equipped with the necessary foundational knowledge and entrepreneurial skills for their future career as entrepreneurs. By the end of the course, students are able to identify and evaluate new business ideas, write a business plan and effectively communicate and sell new business concepts to other people. After graduation, students are expected to launch and develop new business venture for trading and selling agricultural and forestry products either as founders of new businesses or within already established companies.

#### **46- Agricultural Finance - 3 credits**

- Subject: 3 credits (36 theory periods/18 practice periods/90 self-study periods).
- Previous subject: Microeconomics, Macroeconomics
- Prerequisites: N/A

Contents of the course:

Financial system includes circulating money, providing credit, making investments, and providing banking facilities. At the macro level, financial system provides the source of investment for economic growth. The government's macroeconomic management decisions depend on interest rate fluctuations, investment and therefore policy makers and consultants need an understanding of interest rates and financial markets, how to operate financial markets. At the micro level, businesses that want to borrow capital must understand the lending process of banks. To make the right decisions, business owners and directors need to be equipped with financial knowledge. Banks who want to make business lending decisions must understand the financial situation of the enterprise. Securities investors must assess the true value of stocks and make reasonable decisions. Financial knowledge in general can be applied in the agricultural industry, but with certain characteristics. Therefore, the course equips learners with basic knowledge on financial markets, corporate finance and loans to help learners proactively and better adapt to employment after graduation.